

BỘ XÂY DỰNG  
**TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY**

**ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**  
**KỶ THI KTHP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020**

Trình độ: **ĐẠI HỌC**; Ngày thi: **31/12/2019**

**Môn: CẤU TẠO KIẾN TRÚC 1**

(Đáp án - thang điểm gồm 02 trang)

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC**

<b>Câu 1</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
a	Định nghĩa hệ khung bê tông cốt thép: <ul style="list-style-type: none"><li>- Hệ khung là hệ kết cấu chịu lực chính thường được sử dụng cho các công trình dân dụng hiện nay.</li><li>- Khung do các dầm và cột liên kết với nhau tạo nên. Liên kết giữa dầm và cột thường là loại liên kết cứng để tạo nên hệ khung vững chắc.</li></ul>	0,5 0,25
	Đặc điểm các bộ phận cấu thành hệ khung <ul style="list-style-type: none"><li>- Dầm là kết cấu chịu lực đặt nằm ngang hoặc nghiêng, có nhiệm vụ đỡ các bộ phận phía trên nó như sàn, tường, mái và truyền tải trọng về cột.</li><li>- Cột là kết cấu chịu lực đặt thẳng đứng, có nhiệm vụ đỡ các dầm và truyền tải trọng từ dầm xuống móng.</li></ul>	0,25 0,25
b	Phân loại: <ul style="list-style-type: none"><li>- Theo chiều cao: khung 1 tầng, khung nhiều tầng</li><li>- Theo số nhịp: khung 1 nhịp, khung nhiều nhịp</li><li>- Theo quan niệm tính toán: Khung phẳng, khung không gian</li></ul>	0,25 0,25 0,25
	Yêu cầu kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"><li>- Đảm bảo độ bền, độ cứng và độ ổn định.</li><li>- Tiết diện của dầm, cột phải được cấu tạo hợp lý về mặt chịu lực.</li></ul>	0,25 0,25
		<ul style="list-style-type: none"><li>- Có khả năng chống cháy tốt.</li><li>- Có khả năng chống xâm thực của môi trường.</li></ul>
<b>Tổng điểm câu 1</b>		<b>3.0đ</b>

<b>Câu 2</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
1	<b>Vẽ mặt bằng Móng – Dầm Móng, TL 1/100</b>	<b>3.5</b>
	- Vẽ đúng dầm móng ở biên	0.5
	- Vẽ đúng dầm móng ở giữa	0.5
	- Vẽ đúng lớp lót móng	0.5
	- Vẽ đúng đế móng	0.5
	- Vẽ đúng chóp móng	0.5
	- Đường nét vẽ dầm đúng qui cách kỹ thuật	0.25
	- Đường nét vẽ móng đúng qui cách kỹ thuật	0.25
	- Ghi kích thước đúng qui cách kỹ thuật	0.25
	- Ghi trục định vị đúng qui cách kỹ thuật	0.25
2	<b>Vẽ mặt cắt 1-1, TL 1/20</b>	<b>3.5</b>
	- Vẽ đúng cấu tạo lớp lát, ốp bậc thang	0.25
	- Vẽ đúng cấu tạo bậc thang xây gạch	0.5
	- Vẽ đúng cấu tạo đan thang, lớp trát đan thang	0.25
	- Vẽ đúng cấu tạo lớp gạch lát nền	0.25
	- Vẽ đúng cấu tạo lớp bê tông lót nền	0.25
	- Vẽ đúng cấu tạo lớp cát tôn nền	0.25
	- Vẽ đúng cấu tạo lan can cầu thang	0.5
	- Vẽ đúng cấu tạo tay vịn cầu thang	0.25
	- Đường nét đúng qui cách kỹ thuật	0.25
	- Vật liệu đúng qui cách kỹ thuật	0.25
	- Ghi kích thước, cốt cao độ đúng qui cách kỹ thuật	0.25
	- Ghi chú cấu tạo, ghi trục định vị đúng qui cách kỹ thuật	0.25
	<b>Tổng điểm câu 2</b>	